

Số: 779 /QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 20 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành  
lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp  
và Phát triển nông thôn tỉnh Vĩnh Long**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và  
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của  
Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày  
14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của  
các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số  
92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung  
một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của  
Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 1303/QĐ-BNN-TCLN ngày 13 tháng 4 năm 2022  
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục  
hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng  
quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ  
trình số 59/TTr-SNNPTNT ngày 19 tháng 4 năm 2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 01 (một) thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Vĩnh Long (*chi tiết có Danh mục kèm theo*).

**Điều 2.** Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Công khai đầy đủ danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và Cổng Dịch vụ công của tỉnh.

- Căn cứ cách thức thực hiện của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này bổ sung vào Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; Danh mục thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

- Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được công bố kèm theo Quyết định này trong **thời hạn chậm nhất 10 ngày làm việc** kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Tổ chức thực hiện đúng nội dung các thủ tục hành chính được công bố kèm theo Quyết định này.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- TTPVHCC, P. KTNV;
- Lưu: VT, 1.12.09.

**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Quang Trung**

**PHỤ LỤC**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  
**THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP**  
**VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

(Kèm theo Quyết định số       /QĐ-UBND ngày       / 4 /2022  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH**

| <b>T<br/>T</b>             | <b>Tên thủ tục<br/>hành chính</b>                        | <b>Thời hạn<br/>giải quyết</b>                                                                                                                                                                                        | <b>Địa điểm thực hiện</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | <b>Phí,<br/>lệ phí</b> | <b>Căn cứ pháp lý</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|----------------------------|----------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Lĩnh vực Lâm nghiệp</b> |                                                          |                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 1                          | Phân loại<br>doanh nghiệp chế<br>biến và xuất<br>khẩu gỗ | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp không phải xác minh: 06 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ;</li> <li>- Trường hợp phải xác minh: 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ</li> </ul> | <p>Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="http://dichvucong.vinhlong.gov.vn">http://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a>).</p> <p><b>Cơ quan giải quyết:</b><br/> Chi cục Kiểm lâm và Quản lý chất lượng nông lâm thủy sản tỉnh Vĩnh Long</p> | Không                  | <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01/9/2020 của Chính phủ quy định Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam.</li> <li>+ Thông tư số 21/2021/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định phân loại doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ.</li> <li>+ Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản.</li> </ul> |

## PHẦN II. NỘI DUNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

---

### LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP

#### 1. Phân loại doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ

##### - Trình tự thực hiện:

**Bước 1:** Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định pháp luật.

**Bước 2:** Doanh nghiệp đăng ký phân loại thực hiện nộp hồ sơ bằng một trong hai hình thức sau:

Doanh nghiệp truy cập vào Hệ thống thông tin phân loại doanh nghiệp trên Trang thông tin điện tử [www.kiemlam.org.vn](http://www.kiemlam.org.vn) để đăng ký theo hướng dẫn của Hệ thống thông tin phân loại doanh nghiệp.

*Trường hợp doanh nghiệp không ứng dụng được Hệ thống thông tin phân loại doanh nghiệp thì gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <http://dichvucong.vinhlong.gov.vn>).*

*\* Đối với trường hợp nộp trực tiếp, công chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ:*

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định thì công chức lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả giao cho người nộp và chuyển ngay hồ sơ cho Chi cục Kiểm lâm và Quản lý chất lượng Nông lâm thủy sản tiếp nhận xử lý hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ theo quy định thì công chức lập Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ gửi cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (đảm bảo tổ chức, cá nhân chỉ bổ sung hồ sơ một lần).

*\* Đối với trường hợp gửi qua dịch vụ bưu chính công ích, công chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ:*

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định thì công chức tiếp nhận hồ sơ thông báo bằng điện thoại hoặc lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả gửi qua đường bưu điện cho người nộp biết. Đồng thời, chuyển ngay hồ sơ cho Chi cục Kiểm lâm và Quản lý chất lượng Nông lâm thủy sản tiếp nhận xử lý hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ theo quy định thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ bằng điện thoại hoặc lập Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ gửi qua địa chỉ email hoặc qua đường bưu điện để tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (đảm bảo tổ chức, cá nhân chỉ bổ sung hồ sơ một lần).

*\* Đối với trường hợp nộp hồ sơ qua Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long:*

Tổ chức, cá nhân đăng nhập vào Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long tại địa chỉ: <http://dichvucong.vinhlong.gov.vn> chọn Sở Nông nghiệp và Phát triển nông



thôn, chọn mục hướng dẫn đăng ký hồ sơ và thực hiện theo đúng trình tự hướng dẫn.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định thì công chức tiếp nhận thông báo ngày trả kết quả bằng tin nhắn (SMS) hoặc qua hộp thư điện tử cho người nộp biết và chuyển bộ phận chuyên môn xử lý.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ lập Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, hệ thống gửi lại cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (đảm bảo tổ chức, cá nhân chỉ phải bổ sung hồ sơ một lần).

Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, công chức của Chi cục Kiểm lâm và Quản lý chất lượng Nông lâm thủy sản có trách nhiệm nhập thông tin vào Hệ thống thông tin phân loại doanh nghiệp.

**Bước 3:** Tiếp nhận, phân loại và xác minh thông tin:

Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Chi cục Kiểm lâm và Quản lý chất lượng Nông lâm thủy sản vào Hệ thống thông tin phân loại doanh nghiệp; thông báo đến doanh nghiệp kết quả tiếp nhận đăng ký phân loại doanh nghiệp theo Mẫu số 02 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 21/2021/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Trường hợp có nghi ngờ những thông tin do doanh nghiệp tự kê khai, cần xác minh làm rõ; trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả phân loại của Hệ thống thông tin phân loại doanh nghiệp, Chi cục Kiểm lâm và Quản lý chất lượng Nông lâm thủy sản thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp theo Mẫu số 03 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 21/2021/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày thông báo, Chi cục Kiểm lâm và Quản lý chất lượng Nông lâm thủy sản phối hợp với cơ quan có liên quan tổ chức xác minh làm rõ tính chính xác của thông tin tự kê khai của doanh nghiệp; lập Biên bản xác minh theo Mẫu số 04 phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 21/2021/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và thông báo kết quả xác minh cho doanh nghiệp đó biết.

**Bước 4:** Xếp loại doanh nghiệp:

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày doanh nghiệp được Hệ thống thông tin phân loại doanh nghiệp tự động phân loại hoặc kể từ ngày kết thúc xác minh thông tin kê khai; nếu đáp ứng đầy đủ các tiêu chí theo quy định, Chi cục Kiểm lâm và Quản lý chất lượng Nông lâm thủy sản xếp loại doanh nghiệp đó vào doanh nghiệp Nhóm I trên Hệ thống thông tin phân loại doanh nghiệp.

**Bước 5:** Thông báo kết quả phân loại cho doanh nghiệp

Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày xếp loại doanh nghiệp, Chi cục Kiểm lâm và Quản lý chất lượng Nông lâm thủy sản thông báo kết quả phân loại hoặc gửi thông báo kết quả cho doanh nghiệp theo Mẫu số 05 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 21/2021/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (đối với trường hợp gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc bưu chính công ích).

Trường hợp doanh nghiệp không đáp ứng đầy đủ các tiêu chí là doanh nghiệp Nhóm I, phải thông báo và nêu rõ lý do cho doanh nghiệp biết.

**Bước 6:** Tổ chức, cá nhân nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo địa chỉ nộp hồ sơ ban đầu hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích, cụ thể:

- Khi đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính, người nhận phải trả lại Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (đối với trường hợp nộp trực tiếp) hoặc xuất trình Giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu (đối với trường hợp nộp qua dịch vụ bưu chính công ích).

+ Công chức trả kết quả kiểm tra lại kết quả giải quyết thủ tục hành chính và trao cho người nhận;

+ Người nhận kết quả kiểm tra lại kết quả giải quyết thủ tục hành chính, nếu phát hiện có sai sót hoặc không đúng thì yêu cầu chỉnh lại cho đúng.

Đối với hồ sơ giải quyết xong trước thời hạn trả kết quả: Liên hệ để cá nhân, tổ chức nhận kết quả.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp: Từ 07 giờ đến 11 giờ và 13 giờ đến 17 giờ từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (trừ các ngày nghỉ theo quy định).

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

**a) Thành phần hồ sơ, gồm:**

- 01 bản chính Đề nghị phân loại doanh nghiệp theo Mẫu số 01 kèm theo Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 21/2021/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- 01 bản chính Bảng kê khai phân loại doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ theo Mẫu số 08 Phụ lục I kèm theo Nghị định 102/2020/NĐ-CP ngày 01/9/2020 của Chính phủ quy định Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam.

- 01 bản phô tô hoặc bản chụp Tài liệu chứng minh tuân thủ tiêu chí phân loại doanh nghiệp theo Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 21/2021/TTBNNPTNT ngày 29/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- 01 sổ theo dõi nhập, xuất lâm sản đóng dấu treo theo Mẫu số 11 ban hành kèm theo ban hành kèm theo Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT ngày

16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản.

(Trường hợp đăng ký trực tuyến, doanh nghiệp đăng nhập vào Hệ thống phân loại doanh nghiệp kê khai thông tin theo hướng dẫn và scan, đính kèm tài liệu lên Hệ thống thông tin phân loại doanh nghiệp làm căn cứ chứng minh tuân thủ tiêu chí; đối với Sổ theo dõi nhập, xuất lâm sản, doanh nghiệp chốt số liệu, ký, đóng dấu điện tử).

**b) Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**- Thời hạn giải quyết:**

\* Trường hợp không phải xác minh: 06 (Sáu) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

\* Trường hợp phải xác minh: 14 (Mười bốn) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

**- Đối tượng thực hiện TTHC:** Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật, có ngành nghề chế biến và xuất khẩu gỗ.

**- Cơ quan thực hiện TTHC:** Chi cục Kiểm lâm và Quản lý chất lượng Nông lâm thủy sản tỉnh Vĩnh Long.

**- Kết quả thực hiện TTHC:**

+ Thông báo kết quả phân loại doanh nghiệp theo *Mẫu số 05 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 21/2021/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*.

+ Công bố kết quả trên trang thông tin điện tử [www.kiemlam.org.vn](http://www.kiemlam.org.vn) đối với doanh nghiệp được phân loại Nhóm I (do Cục Kiểm lâm công bố).

**- Phí, lệ phí:** Không

**- Tên mẫu đơn, tên tờ khai:**

+ Đề nghị phân loại doanh nghiệp theo *Mẫu số 01* ban hành kèm theo Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 21/2021/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định phân loại doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ.

+ Tài liệu chứng minh tuân thủ tiêu chí phân loại doanh nghiệp theo *Phụ lục II* ban hành kèm theo Thông tư số 21/2021/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định phân loại doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ.

+ Bảng kê khai phân loại doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ theo *Mẫu số 08* Phụ lục I kèm theo Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01/9/2020 của Chính phủ quy định Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam.

+ Sổ theo dõi nhập, xuất lâm sản theo **Mẫu số 11** ban hành kèm theo Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản.

**- Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:** Không

**- Căn cứ pháp lý TTHC:**

+ Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam.

+ Thông tư số 21/2021/TT-BNNPTNT ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định phân loại doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ.

+ Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản.



**Mẫu số 01. Đề nghị phân loại doanh nghiệp**  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
 -----

....., ngày.....tháng.....năm.....

**ĐỀ NGHỊ PHÂN LOẠI DOANH NGHIỆP**

Kính gửi<sup>(1)</sup>:.....

**A. ĐĂNG KÝ PHÂN LOẠI DOANH NGHIỆP**

Tôi là (ghi họ tên bằng chữ in hoa):.....

Chức danh: .....

Tôi đại diện doanh nghiệp<sup>(2)</sup> ....., đăng ký phân loại doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ với các nội dung sau:

**1. Thông tin chung**

Tên doanh nghiệp:.....

Mã số doanh nghiệp<sup>(3)</sup>:.....

Địa chỉ<sup>(4)</sup>:.....

Điện thoại liên hệ:.....

Địa chỉ Email:..... Website (nếu có):.....

**2. Quy mô hoạt động doanh nghiệp (đánh dấu X vào ô thích hợp)**

2.1. Doanh nghiệp không có chi nhánh/cơ sở chế biến gỗ: ☐

2.2. Doanh nghiệp có chi nhánh/cơ sở chế biến gỗ: ☐

Bảng kê chi nhánh/cơ sở chế biến gỗ thuộc doanh nghiệp:

| TT   | Tên chi nhánh/cơ sở chế biến gỗ | Địa chỉ <sup>(4)</sup> | Các mặt hàng gỗ và sản phẩm gỗ chính | Ghi chú |
|------|---------------------------------|------------------------|--------------------------------------|---------|
| 1    |                                 |                        |                                      |         |
| 2    |                                 |                        |                                      |         |
| 3    |                                 |                        |                                      |         |
| .... |                                 |                        |                                      |         |

**B. CAM KẾT TUÂN THỦ TIÊU CHÍ PHÂN LOẠI DOANH NGHIỆP**

Doanh nghiệp cam kết đã tuân thủ đầy đủ những tiêu chí sau:

1. Trong thời hạn 12 tháng tính đến ngày đăng ký phân loại đã tuân thủ quy định của pháp luật về chế độ báo cáo theo quy định tại khoản 4 Điều 27 Nghị định số 102/2020/NĐ-CP và lưu giữ hồ sơ gốc theo quy định của pháp luật: ☐

2. Trong thời hạn 12 tháng tính đến ngày đăng ký phân loại không vi phạm pháp luật đến mức phải xử lý theo quy định tại khoản 4 Điều 13 Nghị định số 102/2020/NĐ-CP:

□

3. Trong thời hạn 12 tháng tính đến ngày đăng ký phân loại không có tên trong danh sách công khai thông tin tổ chức, cá nhân kinh doanh có dấu hiệu vi phạm pháp luật về thuế: □

Doanh nghiệp chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các nội dung tại bản đề nghị đăng ký phân loại doanh nghiệp này.

Doanh nghiệp<sup>(2)</sup>..... đề nghị <sup>(1)</sup>..... xem xét, phân loại doanh nghiệp./.

**ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP<sup>(5)</sup>**

*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu:.....

**Ghi chú:**

(1) Tên Cơ quan tiếp nhận. (2) Tên doanh nghiệp.

(3) Ghi theo mã số đăng ký của doanh nghiệp.

(4) Ghi rõ số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn; xã/phường/thị trấn; quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh; tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương nơi có trụ sở của doanh nghiệp.

(5) Người đại diện hoặc người được ủy quyền theo quy định của pháp luật.

**Mẫu số 08. Bảng kê khai phân loại doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ**  
**BẢNG KÊ KHAI PHÂN LOẠI DOANH NGHIỆP**  
**CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU GỖ**

| STT      | Nội dung kê khai                                                                                                                                                                             | Tự đánh giá |       |
|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|-------|
|          |                                                                                                                                                                                              | Có          | Không |
| <b>I</b> | <b>TUÂN THỦ QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT TRONG VIỆC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP</b>                                                                                                    |             |       |
| 1        | Tuân thủ quy định của pháp luật về thành lập doanh nghiệp phải có các loại tài liệu sau:                                                                                                     |             |       |
| a        | Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp không có vốn đầu tư nước ngoài)                                                                                                   |             |       |
| b        | Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoặc có yếu tố nước ngoài chiếm 51% vốn điều lệ hoặc doanh nghiệp hoạt động trong khu công nghiệp, khu chế xuất |             |       |
| 2        | Tuân thủ quy định của pháp luật về môi trường phải có một trong các loại tài liệu sau:                                                                                                       |             |       |
| a        | Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với cơ sở chế biến gỗ, dăm gỗ từ gỗ rừng tự nhiên có công suất từ 5.000 m <sup>3</sup> sản phẩm/năm trở lên                    |             |       |
| b        | Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với cơ sở sản xuất ván ép có công suất từ 100.000 m <sup>2</sup> sản phẩm/năm trở lên                                          |             |       |
| c        | Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với cơ sở sản xuất đồ gỗ có tổng diện tích kho bãi, nhà xưởng từ 10.000 m <sup>2</sup> trở lên                                 |             |       |
| d        | Có kế hoạch bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất có công suất hay diện tích nhỏ hơn công suất hoặc diện tích của các cơ sở sản xuất quy định tại các điểm a, b, c nêu trên           |             |       |
| 3        | Tuân thủ quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy phải có tài liệu sau:                                                                                                               |             |       |
|          | Phương án phòng cháy, chữa cháy theo quy định pháp luật                                                                                                                                      |             |       |
| 4        | Tuân thủ quy định của pháp luật về theo dõi nhập, xuất lâm sản phải có tài liệu sau:                                                                                                         |             |       |
|          | Sổ theo dõi nhập, xuất lâm sản được ghi chép đầy đủ theo đúng quy định pháp luật                                                                                                             |             |       |
| 5        | Tuân thủ quy định của pháp luật về thuế, lao động phải bảo đảm các tiêu chí sau:                                                                                                             |             |       |
| a        | Không có tên trong danh sách công khai thông tin tổ chức, cá nhân kinh doanh có dấu hiệu vi phạm pháp luật về thuế                                                                           |             |       |
| b        | Có kế hoạch vệ sinh an toàn lao động theo quy định của pháp luật                                                                                                                             |             |       |
| c        | Người lao động có tên trong danh sách bảng lương của doanh nghiệp                                                                                                                            |             |       |

|                                                                    |                                                                                                                                                                  |  |  |
|--------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|
| d                                                                  | Niêm yết công khai thông tin về đóng bảo hiểm xã hội và y tế đối với người lao động theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội                                       |  |  |
| đ                                                                  | Người lao động là thành viên tổ chức Công đoàn của doanh nghiệp                                                                                                  |  |  |
| <b>II TUÂN THỦ QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ NGUỒN GỐC GỖ HỢP PHÁP</b> |                                                                                                                                                                  |  |  |
| 1                                                                  | Tuân thủ quy định của pháp luật về hồ sơ khai thác gỗ đối với doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ trực tiếp khai thác gỗ làm nguyên liệu chế biến              |  |  |
| a                                                                  | Chấp hành quy định về trình tự, thủ tục khai thác gỗ                                                                                                             |  |  |
| b                                                                  | Bảng kê gỗ theo quy định của pháp luật                                                                                                                           |  |  |
| c                                                                  | Bản sao hồ sơ nguồn gốc gỗ khai thác                                                                                                                             |  |  |
| 2                                                                  | Tuân thủ quy định của pháp luật về hồ sơ gỗ sau xử lý tịch thu đối với doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ sử dụng gỗ sau tịch thu làm nguyên liệu chế biến    |  |  |
| a                                                                  | Bảng kê gỗ theo quy định của pháp luật                                                                                                                           |  |  |
| b                                                                  | Bản sao hồ sơ gỗ sau xử lý tịch thu                                                                                                                              |  |  |
| 3                                                                  | Tuân thủ quy định của pháp luật về hồ sơ gỗ nhập khẩu đối với doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ sử dụng gỗ nhập khẩu làm nguyên liệu chế biến                |  |  |
| a                                                                  | Bảng kê gỗ theo quy định của pháp luật                                                                                                                           |  |  |
| b                                                                  | Bản sao hồ sơ gỗ nhập khẩu                                                                                                                                       |  |  |
| 4                                                                  | Tuân thủ quy định của pháp luật về hồ sơ trong quá trình mua bán, vận chuyển; chế biến                                                                           |  |  |
| a                                                                  | Bảng kê gỗ theo quy định của pháp luật                                                                                                                           |  |  |
| b                                                                  | Bản sao hồ sơ nguồn gốc gỗ                                                                                                                                       |  |  |
| 5                                                                  | Tuân thủ quy định của pháp luật về hồ sơ gỗ đối với doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu sử dụng gỗ nguyên liệu do doanh nghiệp tự trồng trên đất của doanh nghiệp |  |  |
| a                                                                  | Tuân thủ với các quy định pháp luật về quyền sử dụng đất và quyền sử dụng rừng                                                                                   |  |  |
| b                                                                  | Bản sao hồ sơ gỗ khai thác theo quy định của pháp luật                                                                                                           |  |  |

....., ngày.... tháng... năm ...  
**DOANH NGHIỆP KÊ KHAI**  
*(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên) <sup>(1)</sup>*

**Ghi chú:**

(1) Trường hợp tự kê khai bằng bảng giấy thì doanh nghiệp kê khai phải thực hiện nội dung này.

**TÀI LIỆU CHỨNG MINH TUÂN THỦ  
TIÊU CHÍ PHÂN LOẠI DOANH NGHIỆP**

*(Kèm theo Thông tư số: 21/2021/TT-BNPTNT ngày 29 tháng 12 năm 2021  
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

| STT      | TIÊU CHÍ PHÂN LOẠI DOANH NGHIỆP<br>(Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số<br>102/2020/NĐ-CP)                                                                                              | TÀI LIỆU CHỨNG MINH                                                                                         |
|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>I</b> | <b>TUÂN THỦ QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT TRONG VIỆC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP</b>                                                                                                     |                                                                                                             |
| 1        | Tuân thủ quy định của pháp luật về thành lập doanh nghiệp phải có các loại tài liệu sau:                                                                                                      |                                                                                                             |
| a        | Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp không có vốn đầu tư nước ngoài).                                                                                                   | Giấy chứng nhận đăng ký đăng ký doanh nghiệp.                                                               |
| b        | Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoặc có yếu tố nước ngoài chiếm 51% vốn điều lệ hoặc doanh nghiệp hoạt động trong khu công nghiệp, khu chế xuất. | Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.                                                                             |
| 2        | Tuân thủ quy định của pháp luật về môi trường phải có một trong các loại tài liệu sau:                                                                                                        |                                                                                                             |
| a        | Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với cơ sở chế biến gỗ, dầm gỗ từ gỗ rừng tự nhiên có công suất từ 5.000 m <sup>3</sup> sản phẩm/năm trở lên.                    | Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. |
| b        | Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với cơ sở sản xuất ván ép có công suất từ 100.000 m <sup>2</sup> sản phẩm/năm trở lên.                                          | Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. |
| c        | Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với cơ sở sản xuất đồ gỗ có tổng diện tích kho bãi, nhà xưởng từ 10.000 m <sup>2</sup> trở lên.                                 | Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. |
| d        | Có kế hoạch bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất có công suất hay diện tích nhỏ hơn công suất hoặc diện tích của các cơ sở sản xuất quy định tại các điểm a, b, c nêu trên.           | Giấy xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.                  |
| 3        | Tuân thủ quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy phải có tài liệu sau:                                                                                                                |                                                                                                             |
| -        | Phương án phòng cháy, chữa cháy theo quy định pháp luật.                                                                                                                                      | Tài liệu chứng minh tuân thủ quy định về phòng cháy và chữa cháy đang có hiệu lực thi hành theo quy         |



|           |                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                        |
|-----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|           |                                                                                                                                                      | định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy.                                                                                                                                                                                           |
| 4         | Tuân thủ quy định của pháp luật về theo dõi nhập, xuất lâm sản phải có tài liệu sau:                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                        |
| -         | Sổ theo dõi nhập, xuất lâm sản được ghi chép đầy đủ theo đúng quy định pháp luật.                                                                    | Sổ theo dõi nhập, xuất lâm sản theo quy định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quản lý truy xuất nguồn gốc lâm sản trong thời hạn 12 tháng tính đến ngày đăng ký phân loại doanh nghiệp.                         |
| 5         | Tuân thủ quy định của pháp luật về thuế, lao động phải bảo đảm các tiêu chí sau:                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                        |
| a         | Không có tên trong danh sách công khai thông tin tổ chức, cá nhân kinh doanh có dấu hiệu vi phạm pháp luật về thuế.                                  | Tài liệu theo Mẫu số 01 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này                                                                                                                                                                       |
| b         | Có kế hoạch vệ sinh an toàn lao động theo quy định của pháp luật.                                                                                    | Kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động đang có hiệu lực thi hành theo quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động trong năm đăng ký phân loại.                                                                                     |
| c         | Người lao động có tên trong danh sách bảng lương của doanh nghiệp.                                                                                   | Danh sách người lao động kèm theo mã số Bảo hiểm xã hội của doanh nghiệp từng tháng trong 12 tháng liên tiếp tính đến ngày đăng ký phân loại.                                                                                          |
| d         | Niêm yết công khai thông tin về đóng bảo hiểm xã hội và y tế đối với người lao động theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội.                          | Bản chụp niêm yết công khai thông tin về việc đóng bảo hiểm xã hội và y tế đối với người lao động theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội trong năm đăng ký phân loại.                                                                  |
| đ         | Người lao động là thành viên tổ chức Công đoàn của doanh nghiệp.                                                                                     | Quyết định thành lập tổ chức công đoàn của doanh nghiệp đang có hiệu lực thi hành hoặc danh sách người lao động là thành viên tổ chức công đoàn của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về Công đoàn trong năm đăng ký phân loại. |
| <b>II</b> | <b>TUÂN THỦ QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ NGUỒN GỐC GỠ HỢP PHÁP</b>                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                        |
| 1         | Tuân thủ quy định của pháp luật về hồ sơ khai thác gỗ đối với doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ trực tiếp khai thác gỗ làm nguyên liệu chế biến: | Bảng tổng hợp hồ sơ gỗ khai thác theo Mẫu số 06 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.                                                                                                                                              |
| a         | Chấp hành quy định về trình tự, thủ tục khai thác gỗ.                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                        |

|   |                                                                                                                                                                   |                                                                                                                               |
|---|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| b | Bảng kê gỗ theo quy định của pháp luật.                                                                                                                           |                                                                                                                               |
| c | Bản sao hồ sơ nguồn gốc gỗ khai thác.                                                                                                                             |                                                                                                                               |
| 2 | Tuân thủ quy định của pháp luật về hồ sơ gỗ sau xử lý tịch thu đối với doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ sử dụng gỗ sau tịch thu làm nguyên liệu chế biến:    | Bảng tổng hợp hồ sơ gỗ sau xử lý tịch thu theo Mẫu số 06 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.                            |
| a | Bảng kê gỗ theo quy định của pháp luật.                                                                                                                           |                                                                                                                               |
| b | Bản sao hồ sơ gỗ sau xử lý tịch thu.                                                                                                                              |                                                                                                                               |
| 3 | Tuân thủ quy định của pháp luật về hồ sơ gỗ nhập khẩu đối với doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ sử dụng gỗ nhập khẩu làm nguyên liệu chế biến:                | Bảng tổng hợp hồ sơ hồ sơ gỗ nhập khẩu theo Mẫu số 06 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.                               |
| a | Bảng kê gỗ theo quy định của pháp luật.                                                                                                                           |                                                                                                                               |
| b | Bản sao hồ sơ gỗ nhập khẩu.                                                                                                                                       |                                                                                                                               |
| 4 | Tuân thủ quy định của pháp luật về hồ sơ trong quá trình mua bán, vận chuyển; chế biến:                                                                           | Bảng tổng hợp hồ sơ gỗ trong quá trình mua bán, vận chuyển; chế biến theo Mẫu số 06 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này. |
| a | Bảng kê gỗ theo quy định của pháp luật.                                                                                                                           |                                                                                                                               |
| b | Bản sao hồ sơ nguồn gốc gỗ.                                                                                                                                       |                                                                                                                               |
| 5 | Tuân thủ quy định của pháp luật về hồ sơ gỗ đối với doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu sử dụng gỗ nguyên liệu do doanh nghiệp tự trồng trên đất của doanh nghiệp: |                                                                                                                               |
| a | Tuân thủ với các quy định pháp luật về quyền sử dụng đất và quyền sử dụng rừng.                                                                                   | Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sử dụng rừng theo quy định của pháp luật về đất đai và lâm nghiệp.                 |
| b | Bản sao hồ sơ gỗ khai thác theo quy định của pháp luật.                                                                                                           | Bảng tổng hợp hồ sơ gỗ khai thác theo Mẫu số 06 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.                                     |

**Ghi chú:**

1. Tài liệu theo Mẫu số 01 và bảng tổng hợp hồ sơ theo Mẫu số 06 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này là bản chính; các tài liệu khác là bản phô tô hoặc bản chụp. Trường hợp đăng ký trực tuyến, doanh nghiệp nghiệp scan, đính kèm lên Hệ thống thông tin phân loại doanh nghiệp làm căn cứ chứng minh tuân thủ tiêu chí.

2. Sổ nhập, xuất lâm sản đóng dấu treo của doanh nghiệp khi nộp trực tiếp; trường hợp nộp trực tuyến theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư này thì doanh nghiệp chốt số liệu, ký, đóng dấu điện tử.

### Mẫu số 11. Sổ theo dõi nhập, xuất lâm sản

(Kèm theo Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản)

TÊN ĐƠN VỊ LẬP SỔ.....

.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

## Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số số: ... / Năm lập: .....

**SỔ THEO DÕI NHẬP, XUẤT LÂM SẢN**

[illegible]

**CHỦ ĐƠN VỊ LẬP SỔ <sup>(3)</sup>****NGƯỜI GHI SỔ <sup>(3)</sup>**

**Ghi chú:** (1) Ghi khối lượng, trọng lượng của lâm sản có ở đầu kỳ theo dõi;

(2) Ghi khối lượng, trọng lượng của lâm sản có ở cuối kỳ theo dõi;

(3) Ngày cuối của tháng, của năm: ghi tổng hợp số lượng, khối lượng từng loại lâm sản nhập, xuất, tồn kho trong tháng, trong năm và người ghi sổ, chủ đơn vị lập sổ ký xác nhận. Trường hợp theo dõi bằng sổ điện tử thì in trang tổng hợp để ký xác nhận. Chủ lâm sản lưu để theo dõi, quản lý.